

DƯƠNG VIẾT Á

CẢ TỬ
TRONG ÂM NHẠC VIỆT NAM



VIỆN ÂM NHẠC - 2000



DƯƠNG VIẾT Á
Phó Giáo sư - Nhà giáo Ưu tú
Hội viên Hội Nhạc sĩ
Việt Nam
Sinh năm 1934
Tại Quảng Bình

ĐÃ XUẤT BẢN

1. Nguyên lý Mỹ học
(Giáo trình Đại học - 1979)
2. Âm nhạc - Lý luận và cây đời
(Tuyển tập tiểu luận và phê bình - 1994)
3. Theo dòng âm thanh, cái đẹp rải cánh
(Chuyên luận về mỹ học âm nhạc - 1996)
4. Ca từ trong âm nhạc Việt Nam
(Chuyên luận - 2000)

CA TỬ TRONG ÂM NHẠC VIỆT NAM

*Sách do Viện Âm nhạc
tài trợ xuất bản*

DƯƠNG VIỆT Á

CA TỬ
TRONG ÂM NHẠC VIỆT NAM

VIỆN ÂM NHẠC
2000

THAY LỜI TỰA

QUAN HỆ GIỮA LỜI VÀ NHẠC

Anh Dương Viết Á là học trò cũ của tôi, thời tôi dạy lý luận văn học và văn học Trung Quốc Trường Đại học Sư phạm khóa 1954 - 1957. Sau đó có sự thay đổi, mỗi người đi một ngã. Tôi làm phiên dịch, còn anh sang trường nhạc. Chúng tôi gặp lại nhau mỗi khi có kỷ niệm khóa học này của Trường Đại học Sư phạm. Tôi biết anh chuyên về lý luận âm nhạc, nhưng không hiểu bằng cách nào anh có thể trở thành một nhà lý luận trong lĩnh vực này. Chúng tôi đều thuộc cái thế hệ làm bất cứ việc gì mà cách mạng cần, không hề có chuẩn bị trước. Nhưng vì công tác yêu cầu cho nên phải học để xoay xở trong nhiệm vụ mới. Thế hệ chúng tôi không đặt cho mình một mục đích phải đạt đến trong cuộc đời, mà chỉ biết giao việc gì thì làm tròn trách nhiệm và tìm hiểu biết trong công việc ấy. Thế rồi có một số người có đôi chút thành tựu thì cũng chẳng qua là vì công việc bắt phải học mà thôi. Không được chuẩn bị để làm công việc, nhưng hoàn cảnh bắt phải làm, học để tìm cách làm công việc cho có kết quả. Vì cái thực tế mà mình phải lý giải rất khác các thực tế đã trình bày trong sách vở, cho nên lại phải tìm hiểu lý luận, xoay xở để có được con đường đi thích hợp, có khi chưa được sách vở nói đến. Trường hợp các văn nghệ sĩ, các nhà nghiên cứu mười tuổi trở lên khi cách mạng thành công đều như vậy, trong đó có thế hệ sinh viên mà tôi phải phục vụ.

Anh Á đưa cho tôi quyển **Ca từ trong âm nhạc Việt Nam**, tác phẩm của một đời mò mẫm, tìm hiểu về ngôn ngữ trong âm nhạc Việt Nam, chủ yếu là âm nhạc hiện đại, và nhờ tôi viết bài tựa mặc dầu anh thừa biết tôi là dân i-tờ về nhạc. Tôi nhớ lại

ngày tôi dạy lý luận văn học ở lớp của anh, cho nên tôi mạn phép bổ sung một số điểm để góp phần nâng cao tác phẩm của anh về mặt triết học, lĩnh vực tôi cũng mò mẫm như anh đã làm đối với âm nhạc.

Nói đến "ca từ" tức là nói đến mặt lời của âm nhạc. Câu hỏi đầu tiên là: xét về mặt triết học, lời có trước hay nhạc có trước? Nói rằng người ta nói trước đã rồi mới hát chỉ là một cách nói thông tục, chưa có giá trị khoa học. Cái gọi là tiếng hát, hay tiếng hót, tiếng động tạo nên để truyền đạt một thông tin nào đó đã có ở chim chóc, côn trùng. Nó tiêu biểu bởi một số âm thanh đồng nhất với nhau lặp đi lặp lại ở những quãng khá đều đặn, trong đó đã có một thang âm, một diễn thời (durée), một bố cục nào đó, điều mà ở con người sẽ biểu hiện thành thơ, thành lời hát khi có yếu tố ngôn ngữ điền vào. Trong những yếu tố này thì cái bất biến sẽ tạo thành nền tảng cho cả thơ lẫn nhạc là "tiết tấu" (rythme). Tiết tấu mà nhiều công trình mỹ học lấy làm nền tảng của nghệ thuật là một sự lặp đi lặp lại với những khoảng cách tương đối đều đặn của một yếu tố (âm thanh, cử chỉ, đường nét) hoặc của cơ thể (cử chỉ của người đi, người lái đò, người khiêu vũ...) . Nó là một cái gì có trong tự nhiên (sự vận hành của các mùa, các tháng, ngày, đêm), của cơ thể (nhịp đập của tim, sự lên xuống của phổi khi thở), rồi mới chuyển thành tiết tấu trong ngôn từ, từ đó ra đời lời ca và thơ.

Nói đến "ca từ" là nói đến lời, chủ yếu là lời thơ. Vậy thơ có trước hay nhạc có trước trong lịch sử loài người? Câu trả lời không thể tìm trong nhân loại học được, bởi vì tộc người nào, dù lạc hậu nhất cũng có lời hát dưới một hình thức thơ nào đó. Xét qua bằng chứng ngôn ngữ học, thì công trình sớm bậc nhất và chắc chắn nhất về niên đại là **Kinh Thi** bắt đầu khoảng một nghìn năm trước Công nguyên. Trong **Kinh Thi**, có phần ca dao lấy ở mười lăm nước và phần **Nhã, Tụng** là những bài hát dùng trong tế lễ của triều đình. Hai phần khác nhau. Theo tôi, trong phần ca dao, cái có trước chắc không phải là lời mà là nhạc, bởi vì một bài thơ chia ra nhiều khổ trong đó các khổ sau chẳng qua là lặp lại khổ đầu rồi đổi vài chữ. Chính Khổng Tử đã nghe các bản nhạc của mười lăm nước và vào thời Chiến Quốc, Quý Trát nước Ngô cũng đã nghe các bản nhạc này,

nhưng sau này các bản nhạc ấy mới mất đi vì không có cách ghi lại cho nên phần **Kinh nhạc** chỉ còn lại **Nhạc ký** nêu lên lý luận về nhạc mà không có các bản nhạc. Trái lại, trong phần **Nhã, Tung** thì phải nói lời có trước và nhạc chỉ là để đệm, bởi vì nội dung rất phức tạp, đã mang hình thức một bài thơ trường ca hoặc tự sự, hoặc trữ tình, hoặc ca ngợi. Tạm thời, có thể chấp nhận người ta hát trước khi làm thơ, và ca từ là xuất phát từ cái gốc chung của nghệ thuật, biểu hiện bằng tiết tấu, rồi sau đó thơ tách khỏi ca, và ca từ ra đời thành hình thức ngôn ngữ của ca.

Điểm thứ hai, tôi thấy có thể bổ sung cho công trình hết sức công phu của anh Á là quan hệ giữa loại hình ngôn ngữ và lời ca. Tôi thấy điều bổ sung này là cần thiết. Ngôn ngữ nào cũng bắt buộc phải có lời ca để tổ chức âm thanh theo một kiểu nào đó mà người nghe hiểu được. Tiếng phương Tây đa tiết và không có thanh điệu cho nên không đòi hỏi các âm tiết phải khu biệt nhau, kết quả bản nhạc Nga chẳng hạn nghe mênh mông và ngang, người nghe cảm thấy căng. Còn trong tiếng Việt, mỗi âm tiết đều có thanh điệu và phải hát sao cho người nghe hiểu không phải nghĩa của câu mà nghĩa của từng âm tiết, do đó ở các ngôn ngữ đơn tiết như trường hợp tiếng Việt, tiếng Thái, tiếng Hán..., lời nhạc không căng, nghe lơ, lên xuống trông từng âm tiết, và ở giai đoạn dân ca thì có vô số từ đệm để bù vào khoảng trống. Tôi còn nhớ ngày tôi trình bày mối quan hệ giữa loại hình ngôn ngữ với âm nhạc, cố nhạc sĩ Lưu Hữu Phước lập tức hát một bài dân ca có một trăm âm tiết mà chỉ có 16 chữ không đệm mà thôi.

Một đặc điểm nữa của lời ca trong các ngôn ngữ đơn tiết với thơ đó là mối quan hệ giữa lời ca với thơ là chặt chẽ đến mức làm người ta sửng sốt. Trong văn học Trung Quốc, **Kinh Thi** vốn là những bài hát tạo thành gốc của thơ, sau đó nhạc phủ ảnh hưởng đến thơ và Hán phú. Các bài hát thời Lục triều ảnh hưởng tới thơ Đường, rồi từ vốn trước là những bài hát, chuyển thành thể từ, là một loại thơ rất thịnh hành từ Tống về sau. Còn ở Việt Nam, lục bát là xuất phát từ ca dao. Rồi hát nói trước là bài hát chuyển thành ca trù, thể thơ hết sức đặc sắc để ca ngợi cá nhân, rồi ca trù chuyển thơ cổ vốn chỉ dùng để ngâm

sang thơ mới là một thể thơ về cơ bản là một bài ca nội tâm. Khi tôi thử kiểm tra ảnh hưởng qua lại này ở thơ phương Tây, thì không thấy có mối quan hệ chặt chẽ đến như vậy. Nhạc dùng để đệm cho các ca sĩ hát rong thời Hy Lạp và thời Trung cổ nhưng không phải là ca từ. Các thể gọi là rondeau, ballade cũng thế. Dĩ nhiên, có những nhà thơ viết rồi được các nhạc sĩ phổ nhạc, hay những nhà thơ kiêm nhạc sĩ viết những tổng phổ cho nhạc kịch, nhưng đó là chuyện cá biệt. Ca từ và thơ là tách khỏi nhau.

Công trình của tác giả có thể xem là một bản tổng kết về ca từ Việt Nam về các mặt quan hệ giữa ca từ với âm nhạc. Thi pháp của ca từ và đề cập đến mặt thao tác trong cách xây dựng hình tượng ca từ, cách soạn lời mới, từ ngữ trong ca từ. Đây đều là những khảo sát công phu rất đáng trân trọng của một đời tìm hiểu, say mê ngôn ngữ trong âm nhạc. Tôi thấy có thể bổ sung mấy điểm theo quan điểm quan hệ để khẳng định sự đóng góp cực kỳ to lớn của nhạc Việt Nam trong sự nghiệp cách mạng vì Tổ quốc và người lao động.

Như tôi biết, tuyệt đại đa số các nhạc sĩ Việt Nam đều là những người tự học. Nếu như về họa, có trường học bẽ thế đào tạo công phu, thì về nhạc, chẳng mấy ai trước Cách mạng có được một đào tạo chu đáo về nhạc lý. Chỉ sau Cách mạng mới có một số người được đào tạo chu đáo. Thế mà tác phẩm viết ra lập tức lôi cuốn mọi người và cho đến nay chưa một ngày bị quên lãng. Cái gì tạo nên sự đột biến diệu kỳ ấy? Điều chắc chắn là ta đã có một nền âm nhạc Việt Nam nghe là nhận ra được ngay, tiêu biểu ở Đông Nam Á với mấy đặc điểm dưới đây khó lòng có một nước thứ hai sánh kịp về mặt ca từ:

Một là, một nền ca từ theo sát các diễn biến lịch sử, phù hợp với mọi hoạt động cách mạng, chiến đấu. Khẩu hiệu "Tiếng hát át tiếng bom" chỉ ra đời ở Việt Nam trên cơ sở ca từ Việt Nam chính là một cống hiến của văn hóa Việt Nam vào văn hóa thế giới mà lịch sử chưa hề biết đến. Thế giới đã trải qua nhiều biến cố, nhiều cuộc cách mạng, nhưng hiện tượng lời ca là nhạc đệm cho toàn bộ cuộc hành quân cách mạng của dân tộc là điều chỉ thấy ở Việt Nam.

Hai là, Việt Nam có một hệ thống ca từ cho mọi kiểu người, binh sĩ, các cô thanh niên xung phong, các bà mẹ, các đồng bào thiếu số, thậm chí cho từng tỉnh, từng làng, từng con sông, từng trận đánh, từng công việc như vót chông, cấy lúa, tải gạo..., một ca từ anh hùng và dân tộc mà về mặt ngôn từ không một nền ca từ nào sánh kịp về hiệu lực và sức động viên của nó.

Ba là, nền ca từ này mang đủ mọi màu sắc của tiếng ca dân tộc ở mọi nơi, mọi tộc người. Đúng là Đảng ta đã huy động được linh hồn dân tộc vào phong trào dân tộc hóa âm nhạc, điều mà tôi không thấy ở đâu đạt được thành công đến như thế. Thậm chí có thể nói, có những đề tài có hàng chục bài. Tôi đã ngồi nghe một buổi truyền thanh về tiếng hát Quảng Bình mà say mê thấy lòng tràn ngập tự hào. Tôi thấy nên có những buổi trình diễn như vậy trên vô tuyến truyền hình để khắc họa từng tỉnh một, từng thành phố một, từng trận đánh một, từng công tác một... Công lao của âm nhạc Việt Nam với Cách mạng thực là to lớn. Là người nhìn nghệ thuật ở khía cạnh tiếp thị, tôi nghĩ các bài hát này, nếu dịch sang các ngôn ngữ Đông Nam Á, rồi trình diễn, chắc chắn sẽ đề cao âm nhạc Việt Nam, đồng thời cải thiện cuộc sống của nhiều nghệ sĩ. Nó sẽ góp phần đổi mới âm nhạc Đông Nam Á. Nhìn chung, nhạc các nước có ít đề tài, còn nhạc hiện đại Việt Nam là nhạc của mọi đề tài.

Bốn là, xét về mặt lời, ca từ Việt Nam thực tế đã đạt được thành công tối đa để thể hiện đúng tâm hồn, bản sắc văn hóa dân tộc: Tổ quốc, gia đình - làng mạc, thân phận, diện mạo. Đây là bài học do trái tim nói lên, không phải do ai dạy. Ngôn ngữ rõ ràng, bóng bẩy và hay, từng chữ, từng lời cân nhắc chu đáo. Nếu có đôi chút thiếu sót chẳng qua là phụ. Ca từ Việt Nam còn gắn bó với văn hóa dân tộc và đấu tranh cách mạng hơn một số hình thức nghệ thuật khác.

Tôi không phải là người biết về nhạc, chỉ nhắc lại hai bài học tôi học được về ca từ:

Tôi gặp nhạc sĩ Văn Ký tại nhà anh Văn Cao. Anh Văn Ký nói: "Trong bài **Bài ca hy vọng**, tôi có thể thêm vào những lời về nhà máy, công trường, thực không khó khăn gì, nhưng tôi đã không thêm". Tôi là người tìm học suốt đời, thấy đây là một bài